

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HS-ST
Ngày 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thi Thor

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Văn Búp

+ Ông Ngô Văn Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22 /2017/TLST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HS, ngày 22/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1993 tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Huỳnh Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:*

+ Trần Công L, sinh năm 1978, có mặt

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn M1, sinh năm 1963, có mặt
Trú tại: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/02/1993, ở thôn M, xã P có mối quan hệ họ hàng với Trần Công L, sinh năm 1978 (nhà ở đối diện) và gọi L bằng chú. Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2017, H ở nhà nhìn thấy nhà anh L cửa đóng kín. Biết không có người ở nhà nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh L để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, để chắc chắn H điều khiển xe mô tô biển số 60K4 – 5007 đến khu vực đất thổ nơi gia đình anh L đang trồng dây khoai lang cách nhà anh L khoảng 700 mét để kiểm tra thì nhìn thấy anh L cùng gia đình đều đang làm tại đây. Thấy H nên anh L hỏi “mày đi đâu vậy”; H trả lời “cháu đi tìm trùn về câu cá”, anh L có đưa một số trùn có được trong khi làm đồng cho H nhưng H nói “trùn này cá không ăn để về vườn đào”. Sau đó, H điều khiển xe về nhà, để không bị phát hiện H mang theo một cây cuốc chia và một thùng nhựa (loại thùng sơn nước) đi băng qua đường ĐH53A vào vườn nhà anh L giả vờ đào trùn (giun đất) để tiếp tục quan sát.

Khi xác định nhà anh L không có người ở nhà, H đã đi đến phía trước hè nhà và phát hiện cửa bên hông phía Tây nhà trên hé mở, không khóa. H đã mở cửa bước vào bên trong nhà, phát hiện ở trên bàn gỗ (đối diện với cửa chính) có một cây đàn Organ và một máy tính xách tay được để trong hai túi xách. H đã kéo bao ni lông màu trắng phủ ở trên ra rồi lấy túi xách chứa đàn Organ và máy tính xách tay đi ra ngoài bằng cửa bên hông phía Đông nhà anh L. H đã mang đàn organ và máy tính xách tay đi ra phía sau vườn nhà anh L đến sát tường rào lưới B40 giữa nhà anh L và nhà bà Đoàn Thị C1, sinh năm 1941. Lúc này H mang đàn Organ và máy tính xách tay bỏ qua vườn nhà bà C1, lấy một số lá chuối khô che phủ lên trên với mục đích cất giấu và đợi đến khi trời tối sẽ lấy đi bán. Vì sợ bà C1 phát hiện nên H mang theo cuốc chia và thùng nhựa qua nhà bà C1 giả vờ đi đào giun để kiểm tra và cất giấu tài sản vừa mới trộm cắp. Lúc này, bà C1 đang làm cỏ ở phía sau vườn, thấy H bà C1 hỏi “mày đi đâu đó”, H trả lời “cháu đi đào trùn” thì bà C1 nói “bà không đồng ý cho mày đào trùn trong vườn bà” nên H nói “bà không cho thì thôi, cháu về đón cháu” và bước đi ra, nhưng sợ bà C1 phát hiện đàn và máy tính xách tay ở trong vườn nhà nên H quay lại nói chuyện với bà C1. Sau đó, bà C1 phát hiện hai túi xách chứa đàn Organ và máy tính xách tay nên đến xách lên thử nhưng do nặng không xách được bà C1 nói “H, mày tới xem thử cái gì mà to quá vậy, hư chưa mà họ bỏ đây, mày coi thử còn xài được thì đem về xài, còn hư thì đem vô nhà cho tao bán ve chai”. H đến xách đàn, còn bà C1 xách máy tính ra ngoài một đoạn, H mở túi xách chứa đàn ra xem giả vờ kiểm tra thì bà C1 thấy và nói “cái máy”, H nói “cây đàn, chắc hư rồi bà cho cháu” nhưng không nghe bà C1 nói gì. Biết không thể chiếm đoạt được tài sản

nêu trên, đồng thời để tránh bị nghi ngờ nên H vừa xách đàn và máy tính ra để bên ngoài hông nhà bà C1 vừa nói “chắc của chú L, để cháu gọi chú thử” và đi về nhà lấy điện thoại gọi cho anh L và nói với nội dung “chú đi làm mà sao đàn và máy laptop nằm ở bên vườn nhà bà C1”. Nhận được thông tin, anh L đã đi đến nhà bà C1 thấy đàn Organ và máy tính xách tay đến kiểm tra xác định là tài sản của mình và đã mang tài sản về nhà. Sau đó, anh L đã báo cáo sự việc cho Công an xã P.

Nhận được tin báo của Công an xã P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện N tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra, xác minh và thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) thùng nhựa đã qua sử dụng, loại thùng sơn nước, màu trắng – xanh đã bạc màu, không có nắp, cao 22 cm, đường kính 19cm, trên miệng thùng sơn có một đai xách bằng kim loại đã gỉ.

- 01 (một) cây cuốc chia, lưỡi cuốc bằng kim loại có ba răng, mỗi răng dài 25cm, độ rộng của lưỡi cuốc chia là 18 cm. Cán cuốc làm bằng tre dài 1,4 m, đường kính lớn nhất là 3,2cm, phần đầu cán bị gãy toát một đoạn dài 27cm.

- 01(một) cây đàn organ hiệu Yamaha, loại Digital keyboard, mặt trước có dòng chữ PSR – S970, màu xám – đen – trắng, đã qua sử dụng; 01(một) túi da đựng cây đàn có màu đen, mặt ngoài túi da có dòng chữ Let’s Music;

- 01(một) máy tính laptop hiệu Acer, màu đen, có dòng chữ S/N: LXPQNOCOO301102D F0, đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải đựng laptop, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01(một) xe mô tô biển số 60K4-5007, màu nho, nhãn hiệu LONCIN, số máy: LC1505FMG 0155288, số khung: XS100 600005275, tình trạng xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N, xác định tài sản bị chiếm đoạt: Cây đàn hiệu Yamaha có giá trị là 25.740.000 đồng, túi da đựng đàn có giá trị là 540.000 đồng, laptop ACER có giá trị là 8.100.000 đồng, túi vải đựng laptop có giá trị là 108.000 đồng. Tổng giá trị bị chiếm đoạt là 34.488.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Cáo trạng số 1116/QĐ-VKS, ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không yêu cầu gì về phần dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn M1: 01 (một) cây cuốc chia, lưỡi cuốc bằng kim loại có ba răng, mỗi răng dài 25cm, độ rộng của lưỡi cuốc chia là 18cm. Cán cuốc làm bằng tre dài 1,4m, đường kính lớn nhất là 3,2cm, phần đầu cán bị gãy toát một đoạn dài 27cm. 01 (một) thùng nhựa đã qua sử dụng, loại thùng sơn nước, màu trắng – xanh đã bạc màu, không có nắp, cao 22cm, đường kính 19cm, trên miệng thùng sơn có một đai xách bằng kim loại đã gỉ.

+ Giao cho Công an huyện N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60K4- 5007, màu nho, số máy: LC1505FMG01552088, số khung: XS100600005275, tình trạng đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì hám lợi cá nhân nên vào khoảng 15 giờ ngày 04/8/2017 tại địa bàn thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyễn Văn H sau khi xác định nhà anh Trần Công L không có người ở nhà nên H đã lén lút đột nhập vào nhà anh Trần Công L, sinh năm 1978; trú tại: thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi lấy trộm một cây đàn Organ được đựng trong túi xách bằng da và một máy tính laptop được để trong túi xách bằng vải. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 34.488.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng).

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo; giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) cây cuốc chia, lưỡi cuốc bằng kim loại có ba răng, mỗi răng dài 25cm, độ rộng của lưỡi cuốc chia là 18cm. Cán cuốc làm bằng tre dài 1,4m, đường kính lớn nhất là 3,2cm, phần đầu cán bị gãy toát một đoạn dài 27cm; 01 (một) thùng nhựa đã qua sử dụng, loại thùng sơn nước, màu trắng – xanh đã bạc màu, không có nắp, cao 22cm, đường kính 19cm, trên miệng thùng sơn có một đai xách bằng kim loại đã gỉ của ông Nguyễn Văn M1; ông M1 có nguyện vọng nhận lại tài sản nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60K4- 5007, màu nho, số máy: LC1505FMG01552088, số khung: XS100600005275, tình trạng đã qua sử dụng. Chưa xác định được cụ thể nguồn gốc và chủ sở hữu nên cần giao cho Công an huyện N điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33; Điều 60; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/12/2017). Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M1: 01 (một) cây cuốc chĩa, lưỡi cuốc bằng kim loại có ba răng, mỗi răng dài 25cm, độ rộng của lưỡi cuốc chĩa là 18cm. Cán cuốc làm bằng tre dài 1,4m, đường kính lớn nhất là 3,2cm, phần đầu cán bị gãy toát một đoạn dài 27cm. 01 (một) thùng nhựa đã qua sử dụng, loại thùng sơn nước, màu trắng – xanh đã bạc màu, không có nắp, cao 22cm, đường kính 19cm, trên miệng thùng sơn có một đai xách bằng kim loại đã gỉ.

- Giao cho Công an huyện N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60K4- 5007, màu nho, số máy: LC1505FMG01552088, số khung: XS100600005275, tình trạng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 giữa Công an với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc Quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ